



VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 521/TB-VPCP

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO

**Kết luận của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Gia Túc,
Trưởng Ban Chỉ đạo tại cuộc họp Ban Chỉ đạo về giải quyết các vấn đề
khó khăn, vướng mắc các dự án tồn đọng**

Ngày 30 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Chính phủ, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Gia Túc, Trưởng Ban Chỉ đạo về giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc các dự án tồn đọng đã chủ trì cuộc họp Ban Chỉ đạo. Tham dự cuộc họp có các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo là lãnh đạo các Bộ, cơ quan: Tài chính, Tư pháp, Xây dựng, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Thanh tra Chính phủ, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, đại diện các Bộ: Công an, Y tế.

Sau khi nghe Lãnh đạo Bộ Tài chính (Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo 751) báo cáo, ý kiến phát biểu của các đại biểu tham dự cuộc họp, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Gia Túc, Trưởng Ban Chỉ đạo 751 kết luận như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng, kéo dài là chủ trương lớn của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị. Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 77-KL/TW ngày 02 tháng 5 năm 2024 và Kết luận số 24-KL/TW ngày 13 tháng 4 năm 2026 đã mang lại nhiều lợi ích như: chống thất thoát, lãng phí nguồn lực xã hội; đưa vào nền kinh tế nguồn lực tài chính, đất đai lớn góp phần thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế xã hội của các địa phương và trên cả nước.

2. Biểu dương, đánh giá cao Cơ quan thường trực là Bộ Tài chính, các bộ, ngành liên quan và các Thành viên Ban Chỉ đạo 751 đã chủ động, tâm huyết, nhiệt tình, trách nhiệm, phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ đạo để đạt được kết quả nêu trên; biểu dương Bộ Tài chính đã chuẩn bị kỹ lưỡng các nội dung phục vụ cuộc họp.

3. Cơ bản thống nhất với nội dung báo cáo về những kết quả đạt được, một số tồn tại, hạn chế và các đề xuất, kiến nghị của Bộ Tài chính, cũng như ý kiến phát biểu của các bộ, cơ quan, cụ thể:

a) Về kết quả đạt được: Sau gần hai năm được thành lập¹ và hoạt động, với tinh thần quyết liệt, khẩn trương, Ban Chỉ đạo 751 đã thực hiện được nhiều việc,

¹ Quyết định số 751/QĐ-TTg ngày 11/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban chỉ đạo về giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc các dự án tồn đọng trên cơ sở hợp nhất 07 Ban chỉ đạo, Tổ công tác có tính chất tương tự.

có kết quả rất đáng ghi nhận, cụ thể: làm việc với 15 địa phương² để nắm bắt tình hình thực tế, hướng dẫn tháo gỡ nhiều dự án lớn, quan trọng. Tổng hợp, đề xuất, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành chủ trương, cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án như: (i) *trình Bộ Chính trị ban hành 02 chủ trương về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án*³; *trình Quốc hội ban hành 03 Nghị quyết về cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng, kéo dài*⁴; (ii) *Chính phủ ban hành theo thẩm quyền 05 Nghị quyết*⁵ và *04 Nghị định*⁶ *để kịp thời hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách tháo gỡ vướng mắc cho các dự án*; (iii) *Thủ tướng Chính phủ ban hành 11 Công điện chỉ đạo đôn đốc, tháo gỡ các dự án*.

Theo số liệu tổng hợp, phân loại trên Hệ thống 751 (đến ngày 27/9/2026) ghi nhận cả nước có 4.846 dự án khó khăn, vướng mắc, tổng diện tích sử dụng đất 208.882 ha và tổng mức đầu tư 3.498.889 tỷ đồng.

Biểu dương các địa phương (thành phố Huế, thành phố Đà Nẵng, tỉnh Thanh Hóa) và các Bộ: Tài chính, Xây dựng, Y tế đã quyết liệt, chủ động thực hiện nhiệm vụ, không đùn đẩy, né tránh và đạt kết quả tích cực trong việc triển khai tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng, kéo dài.

b) Một số tồn tại hạn chế:

- Về tiến độ, chất lượng rà soát và cập nhật dữ liệu của các địa phương, cơ quan, đơn vị còn chưa đầy đủ, cụ thể: *một số địa phương chưa cập nhật nghĩa vụ tài chính vào ngân sách nhà nước của các dự án (Điện Biên, Hà Tĩnh, Lâm Đồng, Lạng Sơn, Phú Thọ, Sơn La, Thanh Hóa, Cần Thơ, Đà Nẵng, Đồng Nai, Hà Nội, Huế) và một số địa phương chưa cập nhật đầy đủ thông tin các dự án khó khăn, vướng mắc, tồn đọng, kéo dài (Nghệ An, Quảng Ninh, Cà Mau, Đắk Lắk, Sơn La, Đồng Nai,...) trên Hệ thống 751 theo đúng thời hạn quy định và yêu cầu; thông tin dự án nhập trên Hệ thống dữ liệu thiếu đồng bộ, thiếu tính chi tiết, chưa làm rõ lý do nguyên nhân hoặc thẩm quyền giải quyết cụ thể.*

- Công tác phối hợp trong việc lấy ý kiến và xử lý vướng mắc của các Bộ, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực và các địa phương làm chủ đầu tư, chủ quản lý dự án vướng mắc tồn đọng kéo dài chưa chặt chẽ, hiệu quả, kịp thời.

- Một số địa phương, cơ quan và đơn vị còn chưa tích cực chủ động, sáng tạo, thiếu quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, có tâm lý trông chờ, đùn đẩy trách nhiệm lên cấp trên (Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ) trong việc xử lý các vướng mắc thuộc thẩm quyền của mình; một số bộ chưa chủ

² Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Đồng Nai, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Huế, Quảng Nam, Thái Nguyên, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Lâm Đồng, An Giang, Cần Thơ.

³ Tại Công văn số 18976/CV-VPTW ngày 18/11/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng, Kết luận số 24-KL/TW ngày 13/4/2026 của Bộ Chính trị

⁴ Bao gồm: (1) Nghị quyết số 265/2025/QH15; (2) Nghị quyết số 29/2026/QH16 ngày 22/4/2026; (3) Nghị quyết của Quốc hội số 45/2026/QH16.

⁵ 02 Nghị quyết tháo gỡ theo nhóm các dự án (Nghị quyết số 233/NQ-CP ngày 10/12/2024; Nghị quyết 16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026) và 03 Nghị quyết riêng cho dự án cụ thể (Nghị quyết số 34/NQ-CP ngày 13/2/2025; Nghị quyết số 212/NQ-CP ngày 21/7/2025; Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 06/4/2026).

⁶ (1) Nghị định số 76/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025; (2) Nghị định số 91/2025/NĐ-CP ngày 24/4/2025; (3) Nghị định số 122/2026/NĐ-CP ngày 03/4/2026; (4) Nghị định số 147/2026/NĐ-CP ngày 07/5/2026.

động nghiên cứu, trả lời kịp thời, hướng dẫn đề xuất cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án khi địa phương đề xuất hoặc được Cơ quan thường trực tổng hợp, phân loại yêu cầu.

- Các dự án tồn đọng, kéo dài thường liên quan tới hệ thống pháp luật thay đổi qua nhiều thời kỳ khác nhau và nhiều lĩnh vực: đất đai, đầu tư, quy hoạch, tài chính, PPP..., dẫn đến việc xác định căn cứ pháp lý tháo gỡ gặp rất nhiều vướng mắc, rủi ro pháp lý cao.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Về kiện toàn Ban Chỉ đạo 751 và Quy chế hoạt động

a) Bộ Tài chính phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan khẩn trương rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo và Quy chế Ban Chỉ đạo 751 theo quy định; các bộ, cơ quan, đơn vị có thành viên tham gia Ban Chỉ đạo 751 phối hợp chặt chẽ, kịp thời với Bộ Tài chính để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định ***trước ngày 10 tháng 10 năm 2026***.

b) Bộ Tài chính nghiên cứu ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Công văn số 5315-CV/VPTW ngày 27/9/2026 (*gửi kèm theo*) về việc xây dựng quy trình phối hợp liên ngành giữa các cơ quan hành pháp, tư pháp và địa phương để thực hiện thống nhất nguyên tắc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và ý kiến của báo cáo, kiến nghị của Thanh tra Chính phủ tại Công văn số 3504/TTr-TTCTP ngày 28/9/2026; báo cáo Thủ tướng Chính phủ ***trước ngày 15 tháng 10 năm 2026***.

c) Về Quy chế hoạt động: cơ bản thống nhất với các nội dung báo cáo của Bộ Tài chính về quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo theo nguyên tắc phân công trách nhiệm cụ thể cho các Bộ, ngành là thành viên Ban Chỉ đạo. Bộ Tài chính khẩn trương rà soát, tiếp thu ý kiến của các đơn vị tham gia và hoàn thiện Quy chế hoạt động, nâng cao vai trò của Cơ quan Thường trực và Thành viên, Tổ công tác trong hoạt động tham mưu, giúp việc của Ban Chỉ đạo 751 trong tình hình mới để đáp ứng yêu cầu.

d) Bộ Tài chính rà soát, hoàn thiện nội dung, biểu mẫu, trường thông tin để chuẩn hóa Hệ thống dữ liệu 751 theo hướng bảo đảm khoa học, thống nhất, đầy đủ thông tin; đơn giản hóa, dễ dàng thực hiện khai báo và dễ khai thác sử dụng dữ liệu.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các bộ, cơ quan được giao làm chủ đầu tư/quản lý dự án, nhất là các địa phương chưa cập nhật bổ sung thông tin đối với các dự án thuộc phạm vi quản lý:

- Khẩn trương, nghiêm túc thực hiện, chủ động phối hợp với các bộ, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực để cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin về dự án như: *tình hình triển khai và khó khăn, vướng mắc cụ thể dẫn đến việc chưa thể tiếp tục triển khai Dự án; xác định lĩnh vực và căn cứ pháp lý cụ thể; đề xuất rõ giải pháp, cơ chế, chính sách và cấp thẩm quyền có trách nhiệm xử lý để giải quyết dứt điểm các khó khăn, vướng mắc của dự án*; hoàn thành cập nhật thông tin các dự án thuộc thẩm quyền xử lý trên Hệ thống 751 ***trước ngày 15 tháng 10 năm 2026***.

- Chịu trách nhiệm đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, khả năng và điều kiện khắc phục hậu quả của dự án vướng mắc, tồn đọng, áp dụng các cơ

chế, chính sách đặc thù đã được cấp có thẩm quyền ban hành để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho dự án. Chịu trách nhiệm trước Chính phủ về việc không tổng hợp, cung cấp đầy đủ thông tin dự án ảnh hưởng tới tiến độ xử lý, tháo gỡ chung cho các dự án của Ban Chỉ đạo 751.

3. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương phân loại rõ tình trạng của từng nhóm dự án và hoàn chỉnh Kế hoạch cụ thể theo các nhóm dự án để theo dõi, đôn đốc, báo cáo Ban Chỉ đạo tại Phiên họp tiếp theo, cụ thể:

a) Đối với **3.557 dự án** đã được xử lý, không còn vướng mắc, Bộ Tài chính cần phân loại thực trạng tình hình các dự án hiện nay, cụ thể: (i) *Dự án đã đưa vào hoạt động, khai thác*; (ii) *Dự án hoàn thành xử lý các vướng mắc về thủ tục pháp lý; đang thực hiện đầu tư đối với các dự án này cần đánh giá khả năng đáp ứng về năng lực của chủ đầu tư thực hiện hoàn thành dự án đúng kế hoạch*. Trên cơ sở đó, kiểm soát chặt chẽ tiến độ, bảo đảm các dự án phải thực sự đi vào hoạt động, đóng góp thực chất cho phát triển kinh tế - xã hội, tạo công ăn việc làm, tạo giá trị gia tăng,...

Đôn đốc, yêu cầu các địa phương, trên cơ sở kết quả xử lý từng dự án tồn đọng, kéo dài, phải đánh giá, lượng hóa cụ thể hiệu quả và các nguồn lực được giải phóng, đưa vào khai thác, sử dụng sau khi dự án được tháo gỡ, trong đó tập trung làm rõ: (i) *số thu, các khoản nghĩa vụ tài chính phát sinh và đóng góp vào ngân sách nhà nước*; (ii) *số vốn đầu tư đã và sẽ tiếp tục được huy động, triển khai, giải ngân và đưa vào nền kinh tế*; (iii) *diện tích đất đai được giải phóng khi dự án được tháo gỡ*; (iv) *các nguồn lực, tài sản và các giá trị kinh tế - xã hội khác (nếu có) được khôi phục hoặc tạo thêm*.

b) Đối với **1.131 dự án** đang được các bộ, ngành, địa phương tiếp tục xử lý theo thẩm quyền thì Bộ Tài chính cần phân loại theo từng bộ, ngành, địa phương, thống nhất về thời hạn hoàn thành xử lý và tổng hợp chung vào Kế hoạch triển khai.

c) Đối với **158 dự án** tiếp tục xử lý: Đôn đốc, yêu cầu các bộ, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực khẩn trương có ý kiến cụ thể về giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đã được Bộ Tài chính tổng hợp; trong đó nêu rõ những vướng mắc tại chính sách, quy định pháp luật hiện hành; đề xuất phương án xử lý, cấp thẩm quyền có trách nhiệm xử lý và tiến độ quá trình xử lý dự kiến. Trên cơ sở đó, tổng hợp, báo cáo Phó Thủ tướng Thường trực, Trưởng Ban Chỉ đạo, cụ thể:

- 34 dự án thuộc thẩm quyền của Quốc hội, báo cáo ***trước ngày 30 tháng 10 năm 2026***.

- 124 dự án thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, báo cáo ***trước ngày 20 tháng 10 năm 2026***;

d) Đối với các dự án thống kê, rà soát trùng lặp (166 dự án): Thống nhất với kiến nghị của Bộ Tài chính xóa khỏi Hệ thống 751.

4. Bộ trưởng các bộ và thủ trưởng cơ quan ngang bộ theo chức năng nhiệm vụ được giao và trân trọng đề nghị các đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy chỉ đạo thực hiện nghiêm ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Công văn số 5315-CV/VPTW ngày 27 tháng 9 năm 2026 (*gửi kèm theo*), cụ thể như sau:

- Tiếp tục rà soát, tăng cường kiểm tra, giám sát, tổng kết, đánh giá để sửa đổi, bổ sung, đồng bộ các quy định của pháp luật về đất đai, đầu tư, đấu thầu, nhà

ở, kinh doanh bất động sản, xây dựng, quy hoạch, khoáng sản và quản lý tài sản công... nhằm xử lý dứt điểm các vướng mắc về quy định pháp luật đối với các dự án tồn đọng, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương, không hợp thức hoá sai phạm, đồng thời bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung; có cơ chế, chính sách phù hợp với đô thị loại đặc biệt, quy mô lớn, nhiều dự án tồn đọng phức tạp; điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách đặc thù để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án;

- Các bộ quản lý ngành, lĩnh vực nghiên cứu xây dựng quy trình phối hợp liên ngành giữa các cơ quan hành pháp, tư pháp và địa phương để thực hiện thống nhất nguyên tắc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đồng thời với quá trình xem xét, xử lý trách nhiệm, khắc phục hậu quả; xây dựng bộ tiêu chí hoặc hướng dẫn chuyên ngành đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, khả năng và điều kiện khắc phục hậu quả của dự án vướng mắc, tồn đọng; hướng dẫn cụ thể về cơ chế xử lý các dự án chuyển tiếp sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; hướng dẫn, xử lý triệt để kiến nghị của các địa phương, đơn vị liên quan thuộc thẩm quyền.

- Khẩn trương rà soát kỹ các dự án, không để xảy ra trường hợp còn dự án khó khăn, vướng mắc, tồn đọng, kéo dài nhưng không được tổng hợp, xem xét xử lý, tháo gỡ theo chỉ đạo của Bộ Chính trị. Trong đó, tập trung rà soát toàn diện nội dung vi phạm của các dự án đã được chỉ ra trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án, không bỏ sót, bỏ lọt vi phạm, nhất là các dự án sử dụng đất có vi phạm liên quan đến việc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, đấu giá đất, tính giá đất, xác định giá đất để giao đất, cho thuê đất,... bảo đảm không thất thoát, lãng phí; chủ động thanh tra, kiểm tra theo thẩm quyền, rà soát các kết luận thanh tra, bản án để kịp thời xác định vi phạm, khuyết điểm (nếu có); thực hiện tốt đánh giá năng lực triển khai và cam kết thực hiện của chủ đầu tư, bảo đảm dự án sau khi được tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đi vào hoạt động, đạt hiệu quả thực chất, đóng góp cho phát triển kinh tế - xã hội.

5. Các bộ, ngành, địa phương, các thành viên Ban Chỉ đạo tiếp tục xác định thực hiện việc tập trung, khẩn trương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng, kéo dài là nhiệm vụ quan trọng để giải quyết dứt điểm các vướng mắc, khơi thông nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và hướng tới mục tiêu tăng trưởng “2 con số” trong năm 2026 và những năm tiếp theo; chủ động phối hợp với các bộ, cơ quan và địa phương có liên quan để tiếp cận đầy đủ thông tin, tình hình thực hiện, phương hướng và giải pháp xử lý; thực hiện rà soát, có ý kiến về sự cần thiết tiếp tục ban hành cơ chế, chính sách tháo gỡ cho các dự án do các địa phương, cơ quan đề xuất để ban hành theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền ban hành, không đùn đẩy, né tránh, phù hợp với các nguyên tắc đã được cấp có thẩm

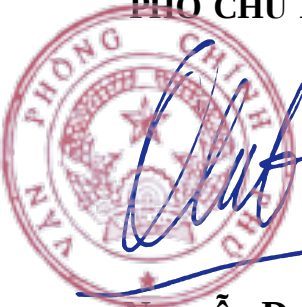
quyền quy định đảm bảo sớm đưa vào hoạt động, khai thác, phát huy hiệu quả, khơi thông nguồn lực. Báo cáo kịp thời tình hình, kết quả xử lý đến Bộ Tài chính - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo.

Văn phòng Chính phủ trân trọng thông báo để các cơ quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Ủy ban Kiểm trung Trung ương;
- Các Bộ: TC, QP, CA, TP, NN&MT, CT, YT, XD, VH TTDL;
- Ngân hàng Nhà nước;
- Thanh tra Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các thành viên Ban Chỉ đạo 751;
- Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy các tỉnh, thành phố;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố;
- VPCP: BTCN, các PCN; Trợ lý TTg; Trợ lý, Thư ký các PTTg; các Cục, Vụ: NN, I, PL, TH, KGVX, QHĐP, CDS, CTTCP;
- Lưu: VT, CN(2b)_{NQH}.

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Nguyễn Danh Huy